KINH TẾ - XÃ HỘI

THỰC TRẠNG VÀ CHÍNH SÁCH DI DÂN ĐỐI VỚI CÁC SẮC TỘC Ở BRAZIL

Nguyễn Anh Hùng*

Tóm tắt: *Cũng như Hoa Kỳ và nhiều quốc gia khác trên thế giới, Brazil là một đất nước đa sắc tộc. Những hoạt động, quan hệ trong di dân trở thành một trong các yếu tố cơ bản hình thành, mở rộng và phát triển xã hội Brazil. Bài viết này giới thiệu, phân tích, chứng minh, đánh giá về các sắc tộc và chính sách dân tộc của Brazil; thực trạng cùng chính sách di dân của các sắc tộc ở Brazil trước đây và hiện nay.*

Từ khóa: Brazil, sắc tộc, nhập cư, di dân, thực trạng, chính sách.

1. Khái quát về các sắc tộc và chính sách dân tộc của Brazil

Sắc tộc và màu da của người Brazil khá đa dạng, xuất phát từ tổ tiên là người da đỏ châu Mỹ (chủ yếu thuộc bộ lạc Tupi và Guarari), người da trắng châu Âu (chủ yếu là Bồ Đào Nha, Ý, Đức, Tây Ban Nha), người da đen châu Phi (chủ yếu thuộc bộ tộc Bantu và Yoruba) và một số cộng đồng da vàng châu Á (chủ yếu là Nhật Bản, Trung Quốc, Liban, Syria).

Phần lớn người Brazil ngày nay có gốc gác là người Bồ Đào Nha - từ thời nước này còn là thuộc địa của đế quốc Bồ Đào Nha (thế kỷ XVI-XVIII) và những người Bồ Đào Nha nhập cư (thế kỷ XIX-XX), tiếp đó là người Ý nhập cư. Những khu định cư Bồ Đào Nha đông đúc xuất hiện từ năm 1532. Các quốc gia châu Âu khác cũng hiện diện tại Brazil trong giai đoạn thuộc địa, chẳng hạn người Pháp và người Hà Lan đã tìm cách thực dân hóa Brazil trong thế kỷ XVII, nhưng thời gian họ có ảnh hưởng mạnh chỉ kéo dài vài thập kỷ. Cho tới khi Brazil giành độc lập năm 1822, Bồ Đào Nha vẫn được coi là quốc gia duy nhất thực thi thành công chính sách thực dân ở Brazil và nền văn hóa Brazil chủ yếu dựa trên văn hóa Bồ Đào Nha[1].

Người da đỏ bản địa Brazil (khoảng 4 triệu người) phần lớn đã bị tiêu diệt hoặc đồng hóa bởi người Bồ Đào Nha. Ngay từ thời kỳ thực dân hóa Brazil, những cuộc hôn nhân lai chủng giữa người Bồ Đào Nha với người Brazil bản địa đã trở nên phổ biến. Hiện nay, Brazil chỉ còn khoảng 700.000-800.000 dân da đỏ bản địa/thổ dân da đỏ, chiếm khoảng 0,4% dân số nước này[2].

Brazil cũng có một lượng lớn người da đen, là hậu duệ của những nô lệ châu Phi bị bắt, "nhập khẩu" vào đây từ thế kỷ XVI-XIX. Khoảng 3,6 triệu người da đen

* *Viện Nghiên cứu Châu Mỹ*

châu Phi đã bị bán và đưa tới Brazil cho tới khi chế độ buôn bán nô lệ chấm dứt vào năm 1850. Họ chủ yếu bị bắt đi từ các thuộc địa của Bồ Đào Nha tại châu Phi như Angola, Nigeria, Benin, Togo, Ghana, Bờ Biển Ngà và Sao Tome & Principe. Sau đó, họ đã lai tạp với người Bồ Đào Nha, trở thành một bộ phận dân cư lai khá lớn tại Brazil.

Từ đầu thế kỷ XIX, Chính quyền Brazil đã khuyến khích những người da trắng châu Âu nhập cư tới đây để thay thế nguồn nhân công của các nô lệ cũ. Lượng người nhập cư lớn (không phải là người Bồ Đào Nha) đầu tiên tới định cư ở Brazil là người Đức vào năm 1824. Năm 1869, những người Ba Lan đầu tiên đặt chân tới Brazil. Tuy vậy, đợt nhập cư mạnh nhất của người châu Âu tới nước này chỉ bắt đầu sau năm 1875 - khi những người nhập cư từ Ý, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha đến đây tăng mạnh. Trong giai đoạn 1870-1953, Brazil đã thu hút 5,5 triệu người nhập cư (bao gồm 1,55 triệu người Ý, 1,47 triệu người Bồ Đào Nha, 0,65 triệu người Tây Ban Nha, 0,21 triệu người Đức, 0,19 triệu người Nhật Bản, 0,12 triệu người Ba Lan và 0,65 triệu người từ các quốc gia khác) - những con số này có thể thấp hơn hẳn thực tế, vì những người vợ đi cùng không được tính vào, và một lượng lớn người nhập cư bất hợp pháp, thay đổi họ tên để giấu quốc tịch, đồng thời những văn bản, tài liệu lưu trữ của Brazil cũng đã mất mát nhiều. Brazil hiện là nước có số lượng người Ý và người Liban ở nước ngoài lớn nhất thế giới (lần lượt là 25 và 8 triệu người). Từ đầu thế kỷ XX, Brazil còn tiếp nhận một lượng lớn người châu Á, đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan... Người Nhật hiện là cộng đồng thiểu số châu Á lớn nhất tại Brazil và Brazil cũng là nước có số lượng người Nhật ở nước ngoài lớn nhất thế giới (khoảng 1,6 triệu người)[3].

Ngày nay, người da trắng vẫn là chủng tộc đông nhất ở Brazil, chiếm khoảng 47,73% dân số, tiếp theo là người lai (pardo - lai giữa hai chủng tộc khác nhau) 43,13%, người da đen 7,61%, người da vàng 1,09% và người da đỏ bản địa 0,43%[4]. Miền nam Brazil có đa số dân là hậu duệ của người châu Âu. Đông nam và trung tây Brazil có số lượng người da trắng tương đương người da đen châu Phi và những người Brazil đa chủng khác. Đông bắc Brazil lại có đa số dân là hậu duệ của người Bồ Đào Nha và châu Phi. Còn miền bắc Brazil có số lượng người da đỏ bản địa lớn nhất.

Chính sách dân tộc của Brazil qua từng thời kỳ đều mang đậm diễn biến, dấu ấn lịch sử rõ rệt. Thế kỷ XVI-XVIII, trong quá trình xâm chiếm, chinh phục và mở rộng tại Brazil, người Bồ Đào Nha đã tiêu diệt và đồng hóa người da đỏ bản địa, đưa người da đen làm nô lệ và lao động từ châu Phi tới, khuyến khích người da trắng châu Âu và người da vàng châu Á tới Brazil định cư và tạo nên các tầng lớp xã hội khác:

thương nhân, nông dân, thợ thủ công, công nhân, trí thức, giáo sĩ... Sự bất bình đẳng khá sâu sắc giữa các chủng tộc khi người da trắng được coi là người chủ, người bề trên, sở hữu nhiều quyền lực và tài sản, còn những chủng tộc khác chỉ là người phục vụ, người làm thuê, có rất ít tài sản. Tuy nhiên, xu thế dân chủ, tự do và bình đẳng trong phát triển của các cộng đồng khắp thế giới đã ảnh hưởng mạnh tới quan hệ và chính sách dân tộc ở Brazil. Tiêu biểu nhất là ngày 13/5/1888, Nhiếp chính Isabel buộc phải ký ban hành Luật Vàng (Lei de Ouro), chính thức bãi bỏ chế độ nô lệ, giải phóng và nâng cao địa vị của người da đen. Cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, một số nhà tư tưởng và các chính trị gia cầm quyền đưa ra chủ trương "làm trắng hóa" (branqueamento) dân tộc Brazil - với những ưu tiên phát triển và mở rộng vị thế, quyền lợi, hoạt động... của người da trắng, nhưng đã không được số đông dân chúng Brazil ủng hộ. Tương tự, năm 1921 và năm 1923, một số bang đã đệ trình dự thảo luật về hạn chế quyền lợi của người da đen và cắt giảm lượng người da vàng nhập cư, nhưng đều bị Quốc hội liên bang bác bỏ. Nhìn chung, từ đầu thế kỷ XX đến nay, nguyên tắc bình đẳng giữa các sắc tộc được Chính quyền Brazil đề cao (kể cả chính quyền thời độc tài quân sự 1964-1985), lấy đó làm cơ sở và động lực để ban hành các chính sách, pháp luật về những vấn đề hoạt động, quan hệ và phát triển dân tộc Brazil.

Năm 1985, Brazil chấm dứt chế độ độc tài quân sự, mở ra nền cộng hòa dân chủ. Hiến pháp mới được thông qua, ban hành từ ngày 5/10/1988 đã có nhiều quy định tạo nền tảng và sự phát triển tiến bộ cho chính sách dân tộc của Brazil. Khoản 4 Điều 3 Hiến pháp nêu rõ một trong các mục tiêu cơ bản của nước Cộng hòa Liên bang Brazil là "để thúc đẩy sự thịnh vượng của tất cả mọi người, không ảnh hưởng đến nguồn gốc, chủng tộc, giới tính, màu da, tuổi tác và bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào khác". Điều 5 Hiến pháp khẳng định: "Tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không có bất kỳ sự phân biệt nào, người Brazil và người nước ngoài cư trú tại Brazil đều được đảm bảo bất khả xâm phạm về quyền sống, quyền tự do, quyền bình đẳng, an ninh và tài sản...". Tiếng Bồ Đào Nha được quy định là ngôn ngữ chính thức (quốc ngữ) của Brazil, nhưng các sắc tộc Brazil đều có thể sử dụng ngôn ngữ của riêng sắc tộc mình là ngôn ngữ chính thức thứ hai/song song. Hành vi phân biệt chủng tộc được quy định là một tội mà nếu ai phạm phải sẽ không được bảo lãnh, tạm tha... và buộc phải ngồi tù. Đặc biệt, Hiến pháp còn dành cả Chương 8 để quy định việc giữ gìn, bảo vệ và phát triển bản sắc, quyền lợi của chủng tộc da đỏ bản địa - chủng tộc cội nguồn và đặc sắc nhất của đất nước Brazil đa sắc tộc. Từ thời Tổng thống Lula da Silva (2003-2010), Ban Thư ký Chính sách Hỗ trợ Bình đẳng Chủng tộc

được nâng lên thành Bộ Phụ nữ, Bình đẳng Sắc tộc và Nhân quyền, với nhiệm vụ cơ bản là tạo dựng sự bình đẳng và phát triển của các sắc tộc Brazil.

Hoạt động di dân là loại hoạt động phổ biến, ảnh hưởng quan trọng tới sự hình thành, mở rộng và phát triển của Brazil suốt từ thời lập quốc đến nay. Ngày nay, trong số 210 triệu người Brazil, vẫn có tới trên 90 triệu người là dân gốc nhập cư[5]. Thực trạng và chính sách di dân của các sắc tộc luôn là những vấn đề tiêu biểu, rộng lớn, thường trực trong đời sống chính trị và xã hội Brazil.

2. Thực trạng và chính sách nhập cư đối với các sắc tộc Brazil trước đây

Thế kỷ XV-XVI đánh dấu sự khám phá, chinh phục, bành trướng mạnh mẽ ra khắp thế giới của các quốc gia Tây Âu, đặc biệt là Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Năm 1492, Christopher Colombus của Tây Ban Nha đã tìm ra châu Mỹ. Ngay sau đó, Bồ Đào Nha cũng tích cực phái cử các đoàn thám hiểm sang châu lục này. Năm 1494, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ký Hiệp ước Tordesillas phân chia những vùng đất mới được phát hiện: từ điểm giữa khoảng cách gần nhất của Tordesillas (Tây Ban Nha) với châu Mỹ, họ vạch một đường thẳng qua Đại Tây Dương đến mũi cực nam châu Mỹ, và thỏa thuận rằng lãnh thổ nằm phía đông đường này sẽ thuộc Bồ Đào Nha, còn phía tây thuộc Tây Ban Nha.

Sáu năm sau, ngày 22/4/1500, hoàng tử và cũng là nhà hàng hải nổi tiếng Bồ Đào Nha Pedro Alvares Cabral, trên đường sang Ấn Độ đã phát hiện, đổ bộ lên Brazil và ở lại hai tuần tại miền đất hoang dã, giàu tài nguyên với hơn 4 triệu thổ dân da đỏ sinh sống này. Tiếp đó, Quốc vương Bồ Đào Nha sai nhiều đoàn sang tiếp quản, khai thác và chinh phục. Sau ba thập kỷ, đến năm 1531, người Bồ Đào Nha đã cơ bản hoàn thành việc chinh phục lãnh thổ Brazil rộng lớn như hiện nay. Lãnh thổ được chia thành 15 vùng miền do những người trong hoàng tộc Bồ Đào Nha và quý tộc địa phương cai quản - họ được Quốc vương cho phép đầu tư, kinh doanh, khai thác bất kỳ lĩnh vực gì, chỉ cần thu lợi và tuân thủ, thần phục Vương triều Bồ Đào Nha.[6]

Ban đầu, Quốc vương Bồ Đào Nha chưa quan tâm lắm đến Brazil. Chỉ khi nhận thấy các nước Tây Âu khác sẽ chiếm mất thuộc địa giàu tiềm năng này, ông mới thay đổi quan điểm. Ông cấp đất phong tước cho các đại thần ở Brazil, nhưng siết chặt sự quản lý và quy hoạch lãnh thổ. Năm 1534, lập ra các thành phố quan trọng Olinda và Victoria. Năm 1549, lập chính quyền kiểu mới tại thành phố thủ phủ là Salvador. Năm 1567, xây dựng thành phố lớn nhất là Rio de Janeiro sau khi trục xuất thẳng tay cộng đồng người Pháp đang gây thanh thế tại đây. Năm 1580, Bồ Đào Nha bị sáp nhập vào Tây Ban Nha, khiến Brazil trở thành mục tiêu

cho hai kẻ thù của Tây Ban Nha là Hà Lan và Pháp: Hà Lan xâm chiếm một số miền duyên hải đông bắc trong những năm 1630-1654, còn Pháp đánh lấy vùng mà ngày nay là bang Maranhao... Năm 1625, 70 chiếc tàu chở hơn 12.000 quân phải nhổ neo từ Bồ Đào Nha sang tiếp ứng cho cư dân bản địa chiến đấu chống người Hà Lan.[7]

Trong thời thuộc địa, sau việc khai thác gỗ vang (pau-brasil), người Bồ Đào Nha đưa mía vào trồng tại Brazil. Thổ dân da đỏ bị bắt làm nô lệ cho các đồn điền mía đã mạnh mẽ chống lại chủ nô hoặc bỏ trốn vào rừng, khiến nhiều đồn điền thiếu nhân công trầm trọng. Để khắc phục, các chủ nô dần sử dụng phổ biến "người tiên phong" (bandeirante - con lai giữa người da trắng với người da đỏ). Chính đội ngũ người bandeirante đã lập công lớn trong việc mở rộng lãnh thổ Brazil về phía tây. Từ cuối thế kỷ XVI, nô lệ da đen châu Phi đã được đưa sang làm trong các đồn điền mía và có lúc đã lên tới mức 3,6 triệu người, để lại di sản ngày nay Brazil là một trong các quốc gia có đông người gốc Phi sinh sống nhất ngoài châu Phi[8]. Cuối thế kỷ XVII, người Hà Lan và Pháp đến vùng đông bắc Brazil, tạo nên các thế hệ lai giữa người da trắng với người da đỏ, da đen thành người da nâu, khiến văn hóa và chủng tộc Brazil thêm đa dạng. Tới thuộc địa Brazil ngay từ thời gian đầu, những nhà truyền giáo và giới quân sự ngày càng khẳng định và mở rộng được quyền lực.

Trong gần bốn thế kỷ, Brazil đã nhập khẩu hơn 4 triệu nô lệ (chủ yếu từ châu Phi) và duy trì chế độ nô lệ lâu hơn bất kỳ quốc gia nào khác ở châu Mỹ - đến tận năm 1888 mới bãi bỏ nó[9]. Với sự chấm dứt chế độ nô lệ, các chủ đồn điền (fazendeiros) đã lầm tưởng rằng những người nhập cư sẽ tái tạo Brazil trong hình thức của châu Âu và chuyển đổi nền kinh tế từ nô lệ sang lao động. Năm 1891, Quốc hội Brazil ban hành luật đảm bảo tự do tôn giáo để thu hút những người theo đạo Tin Lành ở châu Âu - những người mà giới tinh hoa của người da trắng tin rằng sẽ giúp đỡ người dân gốc châu Phi. Đồng thời, các chính trị gia cầm quyền cấm người nhập cư từ châu Phi và châu Á với kỳ vọng về "làm trắng da" của đất nước (dù một ngoại lệ quan trọng, được coi là mong muốn và hình mẫu của nhiều người trong giới thượng lưu Brazil khi đó lại là người Nhật - thuộc chủng tộc da vàng).

Đến cuối thế kỷ XIX, tăng trưởng dân số toàn cầu và đổi mới công nghệ đã bắt đầu khuyến khích và tạo điều kiện cho việc di cư hàng loạt. Các tiến trình kép của phát triển đô thị và công nghiệp hóa đã tạo ra cú hích ở châu Âu, châu Á và Trung Đông - nơi sự gia tăng dân số không được hấp thụ hoàn toàn vào lực lượng lao động, và kéo theo châu Mỹ - nơi các nền kinh tế đang mở rộng. Hơn 2,6 triệu người đã nhập cư vào Brazil trong khoảng thời gian 1890-1919. Người Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Ý và Nhật Bản chiếm số lượng lớn nhất.

Nhìn tổng thể, trước năm 1930, người nhập cư từ hơn 60 quốc gia trên toàn cầu đã đến Brazil[10].

Đối thủ cạnh tranh chính của Brazil đối với người nhập cư là Argentina, nơi ngành xuất khẩu nông nghiệp đang bùng nổ giữ mức lương cao và chi phí thông qua thấp. Tuy vậy, quy mô địa lý của Brazil (lớn hơn lục địa Hoa Kỳ) và nền kinh tế mở rộng của nó đã khiến nhiều người châu Âu, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, châu Á và Trung Đông muốn định cư tại nơi này. Các yếu tố khác tạo điều kiện thuận lợi cho việc di cư đến châu Mỹ bao gồm cả những tiến bộ y tế và công nghệ giúp làm giảm tỷ lệ tử vong cao trước kia mỗi khi dịch chuyển, thay đổi môi trường. Vào đầu thế kỷ XX, tàu máy hơi nước thay thế thuyền chạy bằng sức gió khiến chuyến đi kéo dài 3 tháng từ châu Âu đến Brazil đã rút ngắn được khoảng 2 tuần.

Trong 100 năm, từ năm 1872 đến năm 1972, 57% trong số khoảng 5,4 triệu người nhập cư Brazil đều chọn định cư ở một thành phố nổi bật: Sao Paulo[11]. Cùng với việc nhập cư hàng loạt, cũng xuất hiện sự bất mãn, các cuộc nổi dậy và trốn chạy của những người không muốn chịu đựng sự đối xử khắc nghiệt trong các đồn điền và nhà máy. Cộng đồng hình thành quanh bản sắc dân tộc. Nhiều người nhập cư đã tích cực củng cố sắc tộc bằng cách đối xử mạnh mẽ với người Brazil gốc Phi, và những trường hợp bạo lực của người Brazil da đen lai trắng cũng lấp đầy hồ sơ cảnh sát. Những người nhập cư mới đến còn chuyển sang hành động chính trị để cải thiện cuộc sống của họ, gia nhập các đoàn thể, đình công và đôi khi đưa sự bất bình của họ ra đường phố. Quy tắc chính thức và không chính thức đe dọa tất cả những người làm công hoạt động với sự bị thất nghiệp và bỏ tù. Trong thế kỷ XIX và XX, cũng đã có hàng trăm lãnh đạo công đoàn bị trục xuất. Tuy nhiên, bất chấp đàn áp, nhiều người nhập cư vẫn đòi hỏi được lao động bình đẳng và bảo vệ các quyền lợi xã hội của họ.

Brazil đã thay đổi rõ rệt giữa thời kỳ Đại suy thoái kinh tế thế giới (1929-1933) và kết thúc Chiến tranh Thế giới lần thứ hai (năm 1945). Nền kinh tế cà phê suy giảm, và các điền chủ cà phê bị bỏ rơi, chia hoặc bán cho các tập đoàn lớn, bắt đầu thu hoạch các mặt hàng xuất khẩu mới bao gồm cả đậu nành. Nền kinh tế công nghiệp mở rộng và vào cuối thế kỷ XX, Brazil đã sản xuất được nhiều hàng hóa công nghiệp cao - từ ô tô đến máy bay.

Các chính sách và mô hình nhập cư Brazil thay đổi cùng với những thay đổi trong nền kinh tế. Hiến pháp 1934 đã tạo nên hạn ngạch nhập cư theo quốc gia. Trong giai đoạn cuối Chiến tranh Thế giới lần thứ hai (1942-1945), Chính quyền Brazil đã đóng cửa hầu hết các cảng đối với giao thông và du lịch xuyên đại dương, xuyên quốc gia và lượng nhập cư chỉ còn dưới 2.000 người mỗi năm[12].

Năm 1945, một cuộc đảo chính không đổ máu đã chấm dứt chế độ độc tài của Tổng thống Getulio Vargas. Chính phủ mới có phần dân chủ hơn tuy không thay đổi chính sách nhập cư, nhưng đã cải thiện vị thế của mình đối với các vấn đề tỵ nạn toàn cầu. Brazil trở thành một bên ký Công ước 1951 liên quan đến tình trạng của người tỵ nạn và một quốc gia thành viên của Cao ủy Liên Hợp quốc về Người tỵ nạn (UNHCR). Năm 1954, Brazil đã tiếp nhận khoảng 40.000 ngàn người từ châu Âu đến tìm nơi ẩn náu[13].

Dòng di dân đến Brazil được nối lại trong những năm 1950 khi Brazil gỡ bỏ các yêu cầu về visa cho công dân Bồ Đào Nha - bao gồm cả những người sinh ra ở châu Phi (Angola và Mozambique). Người nhập cư Ý cũng tới vào năm 1952, nhưng phần nhiều trong số họ cuối cùng lại quay trở về châu Âu do khó thể tìm được việc làm ở Brazil. Cũng thời gian đó, do sự chiếm đóng của quân đội Hoa Kỳ tại Okinawa, dòng người nhập cư mới của Nhật Bản đổ bộ vào Brazil. Trong thời gian 1953-1963, gần 55.000 người từ Okinawa tới định cư ở Brazil, theo sát 200.000 người Nhật đã đến trước chiến tranh[14].

Nhóm mới của những người nhập cư bắt đầu đến Brazil trong những thập niên cuối thế kỷ XX. Từ năm 1975 đến năm 1990, khoảng 200.000 người Hàn Quốc đã vào Paraguay và Bolivia - nơi có visa nhập cư dành cho những người có số tiền ít ỏi, và một nửa trong số này sau đó chuyển đến Brazil. Hơn 10.000 người Hàn Quốc sống ở Brazil hiện nay, mặc dù dân gốc Hàn Quốc tại đây đông hơn nhiều[15]. Quy mô và sự tinh tế về công nghệ của nền kinh tế đã khiến nhiều người Hàn Quốc và những đứa trẻ gốc Brazil của họ coi Brazil là một đất nước của sự di chuyển xã hội. Dân số lớn hơn đã phát triển một hương vị cho các sản phẩm mới, đặc biệt là công nghệ và quần áo rẻ tiền, được sản xuất trong các nhà máy và được bán trong các cửa hàng của người nhập cư Hàn Quốc. Không giống như các nhóm nhập cư khác gần đây, những người Hàn Quốc mới đến thường thống nhất xung quanh đạo Tin Lành, sử dụng tôn giáo như một công cụ tổ chức đối với vấn đề sức khỏe và chăm sóc người già, cũng như thờ cúng.

Vào những năm 1980, nhập cư Trung Quốc đã mở rộng cùng với quan hệ thương mại Brazil - Trung Quốc. Người nhập cư Trung Quốc, như người Hàn Quốc, thường nhập cảnh qua Paraguay và thường xuyên di chuyển qua lại giữa hai quốc gia này. Có hàng chục vạn người Trung Quốc và con cháu họ sống ở Brazil, đại đa số tại Sao Paulo. Một số làm việc như nhà sản xuất quần áo cấp thấp, nhà bán lẻ, hoặc cả hai. Những người khác kiếm sống bằng việc bán lẻ và buôn bán các sản phẩm nhập khẩu rẻ tiền như đồ chơi, bút viết, đồng hồ và đồ điện tử. Các chương trình chính thức nhập cư thường xuyên của Brazil đã cho phép nhiều người Trung Quốc nhập cư trái phép có được tư cách pháp nhân.

Sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, Brazil cũng tiếp nhận nhiều người nhập cư Hồi giáo, Cơ Đốc giáo và Do Thái từ Trung Đông. Sau cuộc khủng hoảng kênh đào Suez và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc Ả Rập những năm 1950, gần 5.000 người Do Thái từ Ai Cập và các nước Trung Đông khác đã chuyển đến Brazil, gia nhập cộng đồng khoảng 100.000 người Brazil gốc Do Thái, 80% là người gốc châu Âu. Lượng dân Palestine của Brazil cũng tăng lên mặc dù con số chưa chính xác (một số học giả đưa ra số liệu ngày nay khoảng 50.000 người), với sự trung chuyển giữa các quốc gia theo bộ lạc và số lượng lớn nhập cư qua visa du lịch[16].

Nhiều người mới cũng đến Brazil từ các quốc gia Mỹ Latinh khác, đặc biệt là dân cư vùng Nam Mỹ. Bối cảnh khu vực giữa thế kỷ XX được đánh dấu bởi các cuộc đảo chính và chế độ độc tài tại Argentina, Uruguay và Chile đã làm thay đổi ảnh hưởng trong các chính sách tỵ nạn. Trong khi Brazil trước đó đã chứng thực các biện pháp bảo vệ người tỵ nạn, thì chế độ độc tài quân sự ở chính nước này đã đưa ra nhiều hạn chế nhập cư và tỵ nạn. Các nhà lãnh đạo độc đoán sợ rằng những người bất đồng chính trị, xin tỵ nạn từ những quốc gia khác cũng do quân đội lãnh đạo, sẽ vào Brazil, được che giấu như những người tỵ nạn và kích động sự kháng cự chế độ. Chính quyền Brazil, do đó, đã sử dụng mối quan tâm an ninh quốc gia để biện minh cho các chính sách tỵ nạn cứng rắn.

Sự trở lại nền dân chủ năm 1985 đã mang tới một số thay đổi chính sách nhập cư của Brazil. Năm 1991, Argentina, Brazil, Paraguay và Uruguay đã thành lập Khối Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR) với Bolivia, Chile, Colombia, Ecuador, Peru và Venezuela, sau đó trở thành thành viên liên kết. Năm 2004, các quốc gia MERCOSUR bắt đầu nới lỏng các chính sách nhập cư đối với công dân của các quốc gia thành viên, dù quy chế nhập cảnh vẫn giữ nguyên với các quốc gia Nam Mỹ khác. Giảm các hạn chế đã dẫn đến sự gia tăng di chuyển của người và sản phẩm giữa Argentina, Bolivia, Brazil và Uruguay. Hàng chục ngàn người Bỉ bắt đầu di cư vào và ra khỏi Brazil, tận dụng lợi thế của việc nhập cảnh miễn visa.

3. Thực trạng và chính sách nhập cư đối với các sắc tộc Brazil hiện nay

Đến cuối thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI, Brazil tiếp tục là một trung tâm nhập cư toàn cầu. Trong năm 2017, gần 736.000 người nhập cư đã đăng ký sinh sống tại Brazil, trong khi cũng có hàng trăm ngàn người nước ngoài khác hiện diện lâu dài mà không có tài liệu đo đếm chính thức[17]. Người Bồ Đào Nha là lượng dân nhập cư lớn nhất, tiếp theo là những người đến từ Nhật Bản, Ý, Paraguay và Bolivia. Trong những năm gần đây, người Hàn Quốc, Anh, Paraguay và Nigeria đã tham gia với số lượng ngày càng tăng.

Trong thập kỷ qua, nhập cư nhân đạo đã trở lại là một vấn đề quan trọng ở Brazil, giống như trong thời Chiến tranh Thế giới lần thứ hai. Sau trận động đất năm 2010 ở Haiti, Brazil đã cấp visa nhân đạo và thường trú cho khoảng 98.000 người Haiti[18]. Tháng 12/2014, 28 quốc gia Mỹ Latinh và 3 vùng lãnh thổ khu vực này đã thông qua Tuyên bố và Kế hoạch hành động của Brazil để duy trì các tiêu chuẩn bảo vệ cao và tạo ra các giải pháp sáng tạo, như các loại visa mới, cho phép người tỵ nạn và người di cư. Các chính sách này được thiết kế để phù hợp với sự tăng trưởng của những người cần được bảo vệ, mà tại Brazil đã tăng gần gấp đôi giữa năm 2015 và năm 2016 (từ khoảng 36.000 lên 68.000 người). Năm 2016, Brazil nhận được hơn 10.000 đơn xin tỵ nạn mới, với gần 7.000 người phần lớn đến từ Venezuela, tiếp theo là từ Cuba, Angola, Haiti và Syria[19].

Mặc dù có thái độ chào đón đối với người nhập cư nhân đạo nói chung, Brazil đã đưa vào một số người tỵ nạn (dưới 1.000 người trong giai đoạn 2011-2016) thông qua chương trình tái định cư, dựa vào tài trợ từ UNHCR. Tại Hội nghị Thượng đỉnh về Người tỵ nạn năm 2016 của Liên Hợp quốc, Brazil cam kết tiếp nhận 1.500 người bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng Syria bằng cách kết hợp visa nhân đạo với tài trợ tư nhân. Chính phủ Brazil cũng đồng ý thiết lập chương trình tái định cư do nhà nước tài trợ cho 3.000 người Syria và di chuyển người Trung Mỹ vào cuối năm 2018.

Cuộc khủng hoảng chính trị và kinh tế của nước láng giềng Venezuela đã thúc đẩy số lượng xin tỵ nạn tại Brazil. Kể từ năm 2014, người Venezuela đã nộp hơn 20.000 đơn xin tỵ nạn (đại đa số nộp vào năm 2017). Đến tháng 6/2017, hơn 8.000 người Venezuela đã xin được tỵ nạn vào năm đó, trong khi khoảng 5.000 người khác vẫn phải chờ đợi. Vì chương trình tỵ nạn quốc gia của Brazil đã không được cập nhật kể từ năm 1997, nên khi nhận hơn 500 đơn mỗi năm, các quan chức và bộ phận liên quan đã phải rất vất vả để xử lý. Tháng 3/2017, Hội đồng Di trú Quốc gia Brazil đã ban hành giấy phép cư trú hai năm cho những người không đủ điều kiện tỵ nạn và tiếp đó, hơn 1.800 giấy phép đã được cấp[20].

Yêu cầu tỵ nạn tổng thể ở Brazil vẫn tiếp tục tăng trong năm 2018 khi tình hình ở Venezuela tiếp tục xấu đi. UNHCR đã tăng sự hiện diện ở biên giới và hợp tác với Chính phủ Brazil để xây dựng kế hoạch khẩn cấp cho nhiều người xin tỵ nạn với những lo ngại nghiêm trọng về sức khỏe - bao gồm mất nước, suy dinh dưỡng và sốt rét. Tại Boa Vista, một thành phố của Brazil gần biên giới với Venezuela và Guyana, sự xuất hiện của 40.000 người tỵ nạn đã làm căng thẳng các dịch vụ của thành phố[21]. Với sự giúp đỡ của UNHCR, chính quyền đã thiết lập 3 nơi tá túc; nhưng chúng nhanh chóng bị lấp đầy vào năm 2017, khiến những người đến sau phải tìm chỗ trú ngụ khác, kể cả trong các khu lều trại tạm thời.

Để đáp ứng với khách đến, nhiều chủ doanh nghiệp ban đầu hoan nghênh thị trường lúa gạo và đường. Tuy nhiên, một số công nhân tuyên bố rằng họ không thể cạnh tranh với mức lương thấp được trả cho người Venezuela, các chính trị gia hàng đầu lo lắng rằng họ có thể mất phiếu tại các cuộc bầu cử do hậu quả của phản ứng dữ dội chống người nhập cư. Đầu tháng 2/2018, Tổng thống Michel Temer đã tăng gấp đôi số binh sĩ ở biên giới với Venezuela, cho thấy sự thay đổi trong việc coi dòng người tỵ nạn này là vấn đề an ninh quốc gia.

Từ năm 2010 đến năm 2014, tăng trưởng kinh tế của Brazil đã thu hút một lượng lớn người nhập cư vào nước này. Nhưng sự đình trệ kinh tế vài năm gần đây đã làm chậm xu hướng ấy: chỉ 94.000 người nhập cư vào năm 2016, giảm 23% so với năm 2014 (122.000 người)[22]. Hơn nữa, các vấn đề về chính trị và văn hóa đã thách thức danh tiếng của Brazil như một nhà lãnh đạo toàn cầu về nhập cư. Tháng 5/2017, sau một năm đầy biến động chính trị, Quốc hội Brazil đã nhất trí thông qua một đạo luật nhập cư mới, được thiết kế để thay thế Đạo luật Người nước ngoài (ban hành năm 1980) - vốn coi người nước ngoài là mối đe dọa đối với an ninh quốc gia. Đạo luật năm 2017 này đã thiết lập các quy tắc chống phân biệt đối xử và bài ngoại, đồng thời cho người nhập cư quyền hợp nhất và tham gia những cuộc biểu tình chính trị.

Áp lực từ các chính trị gia bảo thủ, lực lượng an ninh và các nhà hoạt động cực hữu đã khiến Tổng thống Temer phủ quyết nhiều điều khoản khác nhau của luật, bao gồm cả một điều khoản quy định tình trạng cư trú cho tất cả người nước ngoài đến trước tháng 7/2016, bất kể điều kiện đến. Temer cũng phủ quyết điều khoản sẽ miễn trừ người Brazil nhập tịch khỏi nghĩa vụ quân sự theo yêu cầu kỹ thuật của tất cả công dân nam, nếu trước đó họ từng phục vụ ở một quốc gia khác. Pháp luật hiện đã chuyển trọng tâm từ quyền của người nhập cư trở về các mối quan tâm, ưu tiên an ninh quốc gia như trong thời kỳ độc tài. Do pháp luật và nền kinh tế trì trệ, nhiều người nước ngoài có thể đánh giá việc nhập cư vào Brazil rất khác so với trước đây.

4. Sự di cư của người Brazil ra nước ngoài hiện nay

Cuộc khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng vào những năm 1980 đã biến Brazil từ một quốc gia nhập cư thành một quốc gia xuất cư. Từ năm 2000 đến nay, trung bình khoảng 100.000 người Brazil rời khỏi đất nước mỗi năm, nhập cư chủ yếu vào Hoa Kỳ, Paraguay, Nhật Bản, Anh, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Đức, Ý và Pháp (khoảng một nửa trong số người này từ các bang miền đông nam Brazil như Minas Gerais, Parana, Sao Paulo và Goias)[23]. Theo Bộ Ngoại giao Brazil, trong năm 2014, hơn 3,1 triệu người Brazil sống ở nước ngoài[24].

Còn theo dữ liệu của Ngân hàng Thế giới, trong năm 2017, người Brazil ở nước ngoài đã gửi khoảng 2,7 tỷ USD về Brazil[25].

Năm 2016, có gần 410.000 người Brazil sống tại Hoa Kỳ, chiếm khoảng 1% trong số 43,7 triệu người nhập cư ở Hoa Kỳ. Theo ước tính của Viện Chính sách Di cư, khoảng 1/4 trong số này là trái phép (thường là quá hạn visa du lịch)[26]. Người Brazil thường khác so với những người nhập cư Mỹ Latinh khác ở Hoa Kỳ do có trình độ học vấn cao hơn nhiều. Một lượng lớn người nhập cư từ bang Minas Gerais hiện cư trú tại khu vực Greater Boston. Còn Atlanta là nơi sinh sống của nhiều người Brazil đến từ bang Goias - những người thường định cư với sự trợ giúp của mạng lưới nhà thờ.

Paraguay là điểm đến lớn thứ hai của người di cư Brazil, với khoảng 300.000-450.000 người Brazil và con cháu của họ, chiếm khoảng 8% tổng dân số. Được gọi là brasiguaios/brasiguayo, hầu hết di cư từ các khu vực miền nam Brazil (nơi từng có sự định cư đậm nét của người Đức, Ý và Ba Lan trong thế kỷ XIX)[27]. Họ đến từ những năm 1960 và 1970, khi nhà độc tài của Paraguay thực hiện bán đất với giá rẻ cho nông dân. Ngày nay, nhiều brasiguayos sở hữu một lượng đất đáng kể và giữ các vị thế kinh tế nổi bật trong nước.

Nhật Bản - nơi hiện tượng làm việc xa nhà (dekasegui) bắt đầu từ năm 1990 - là một điểm đến phổ biến khác đối với người di cư Brazil. Cuộc di cư này bị thúc đẩy bởi sự đình trệ kinh tế ở Brazil vào cuối những năm 1980 và được sửa đổi bởi Luật Sửa đổi và Kiểm soát Người nhập cư của Nhật Bản cho phép con cháu Nhật Bản đến thế hệ thứ ba và vợ hoặc chồng của họ có được visa làm việc. Những người di cư thường là thành viên của tầng lớp trung lưu Brazil nhưng ở Nhật Bản làm việc trong các nhà máy ô tô và điện tử gặp phải tình trạng thiếu lao động bản địa khi những người trẻ tuổi chuyển đến các môi trường đô thị lớn hơn. Năm 2008, khoảng 320.000 người Brazil gốc Nhật Bản đã sống và làm việc tại Nhật Bản. Khi nền kinh tế Brazil phát triển mạnh mẽ hơn vào những năm 2000 và khi nền kinh tế Nhật Bản suy yếu, những xu hướng di cư này cũng đã thay đổi. Từ năm 2007 đến năm 2011, khoảng 107.000 người di cư đã quay trở lại Brazil (bằng khoảng 1/3 dân cư Brazil tại Nhật Bản). Dù vậy, khoảng 170.000 người Brazil vẫn tiếp tục sống và làm việc tại Nhật Bản[28].

Nhiều người Brazil cũng đã di cư đến châu Âu, nhất là sau khi mô hình thị trường chung châu Âu được thiết lập và phát triển. Chẳng hạn, di cư đến Bồ Đào Nha tăng vọt từ năm 1986. Nhiều quốc gia châu Âu cho phép con cháu của những người nhập cư trong quá khứ lấy hộ chiếu khá dễ dàng, khiến cho con cháu người Brazil từng nhập cư châu Âu có nhiều cơ hội thuận lợi hơn khi đến làm việc và sinh sống tại châu lục này ■

Tài liệu tham khảo:

1. Trịnh Huy Hóa (biên dịch), *Brazil,* Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004.
2. Nguyễn Anh Hùng, *Bất ổn chính trị Brazil hiện nay: Thực trạng và xu hướng,* Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, Viện Nghiên cứu châu Mỹ, 2017.
3. Nguyễn Lan Hương, *Vấn đề xã hội của Brazil thời Tổng thống Lula da Silva* , Tạp chí Châu Mỹ ngày nay tháng 9/2011.
4. GS. TS. Nguyễn Thiết Sơn (chủ biên), *Brazil đầu thế kỷ XXI,* Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2012.
5. Assembléia Nacional Constituinte, *Constituicao da Republica Federativa do Brasil de 1988.*
6. Thomas E. Skidmore, *Uma Historia do Brasil,* 4ª ed., Paz e Terra, Sao Paulo, 2003.
7. Helio Vianna, *História do Brasil: período colonial, monarquia e república,*15ª ed., Melhoramentos, Sao Paulo, 1994.
8. Dana de la Fontaine & Thomas Stenhnken, *The Political System of Brazil,* Nxb. Springer, 2015.
9. Rosana Heringer (chủ biên), *Race, Politics, and Education in Brazil,* Nxb. Palgrave Macmilan, 2015.
10. Jeffrey Lesser, *Immigration, Ethnicity, and National Identity in Brazil, 1808 to the Present,* Nxb. *Cambridge University*, 2013.
11. George Meszaros, *Social Movement, Law and the Politics of Land Reform: Lesson from Brazil,* Nxb. Routledge-Cavendish, 2013.
12. Alcida Rita Ramos, *Indigenism: Ethnic Politics in Brazil,* Nxb. University of Wisconsin Press, 1998.
13. Ben Ross Schneider (chủ biên), *New Order and Progress: Development and Democracy in Brazil,* Nxb. Oxford University Press, 2016.
14. Shari Wejsa & Jeffrey Lesser, *Migration in Brazil: The Making of a Multicultural Society,* Migration Policy Institute, 29/3/2018, https://www.migrationpolicy.org/article/migration-brazil-making-multicultural-society

Chú thích:

1. Trịnh Huy Hóa (biên dịch), *Brazil,* Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004, tr. 7-36.
2. IBGE, *2010 Census graphics of Brazil government,* https://indigenas.ibge.gov.br/grafic os-e-tabelas-2
3. IBGE, *Memorial do Imigrante,* http://memorialdo imigrante.org.br/
4. IBGE, *Caracteristicas da População e dos Domicílios do Censo Demográfico 2010 - Cor ou raça,* https://www.ibge.gov.br/
5. Simon Schwartzman, *Fora de foco: diversidade e identidades étnicas no Brasil,* https://www.monografias.com/pt/trabalhos/fora-diversidade-identidades/fora-diversidade-identidades2.shtml #_Toc143094349

6,7,8. Như chú thích 1.

9. Shari Wejsa & Jeffrey Lesser, *Migration in Brazil: The Making of a Multicultural Society,* Migration Policy Institute, 29/3/2018, https://www.migrationpolicy.org/article/migration-brazil-making-multicultural-society

10,11,12,13,14. Như chú thích 9.

15. Channel NewsAsia, *Koreans in Brazil Find Integration a Tough Process,* 20/5/2015, https://www.chanelnewasia.com/news/asiapacific/koreans-in-brazil-find-intergration-a-tough-process-8273348
16. Denise Fagundes Jardim, *Os Imigrantes Palestinos na América Latina,* Estudos Avançados 20 (57), 2006, p. 171-181.

17,18,19. Như Chú thích 9.

20. Maria Beatriz Nogueira & Maiara Folly, *Brazil's refugee policy needs a radical overhaul in response to Venezuela's crisis,* The Guardian, 15/6/2017, https://www.theguardian.com/global-development-professionals-network/2017/jun/15/brazil-refugee-policy-needs-a-radical-overhaul-in-response-to-venezuela-crisis
21. Robert Muggah, *Venezuelan Refugees Inflame Brazil's Already Simmering Migrant Crisis,* The Conversation, 12/02/2018, https://theconversation.com/venezuelan-refugees-inflame-brazils-already-simmering-migrant-crisis-89008

22,23,24. Như Chú thích 9.

25. World Bank Prospects Group, *Annual Remittances Data,* 2017, https://www.worldbank.org/en/topic/migrationremittancesdiasporaissues/brief/migration-remittances-data.
26. Brittany Blizzard & Jeanne Batalova, *Brazilian Immigrants in the United States,* Migration Policy Institute, 29/8/2019, https://www.migration policy .org/article/brazilian-immigrants-united-states

27. Như Chú thích 9.

28. Ewerthon Tobace, *The Brazilians Winning in Japan,* BBC News, 17/7/2015, http://www.bbc.co/news/business-33114120